

Số: 93 /TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 9 năm 2014

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty Cổ phần 389 đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của Sở Công Thương và Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thông báo kết quả như sau:

1. Báo cáo kết quả thăm dò được lập theo mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Báo cáo đã cơ bản xác định được: Đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ; chỉ tiêu tính trữ lượng; đặc điểm tính chất cơ lý, chất lượng của đá vôi trong khu vực thăm dò, định hướng cho việc sử dụng; Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình, điều kiện khai thác mỏ phục vụ cho công tác thiết kế khai thác và những yếu tố tác động đến môi trường.

2. Một số nội dung cần làm rõ, chỉnh sửa, bổ sung:

a) Phần thuyết minh:

- Phần mở đầu bổ sung cơ sở pháp lý; đề nghị áp dụng theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; nêu khối lượng và thời gian thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Chương I: Bổ sung hiện trạng khai thác khoáng sản trước đây.

- Chương 6. Công tác tính trữ lượng:

+ Tính bổ sung khối ven rìa từ điểm khống chế số 1 đến tuyến T1 và khối từ điểm khống chế số 3 đến tuyến T3.

+ Kết quả tính trữ lượng theo phương pháp đẳng cao tuyến chưa chính xác.

- Tại phụ lục 4:

+ Kết quả tính trữ lượng chưa chính xác:

+ Kết quả tính trữ lượng theo mặt cắt song song thẳng đứng: Tính toán bổ sung hai khối ven rìa và tính toán lại diện tích mặt cắt tính trữ lượng (kiểm tra thấy diện tích các mặt cắt lớn hơn so với thực tế).

b) Phần bản vẽ và các tài liệu liên quan:

- Yêu cầu ghi rõ tên công trình và tên của các bản đồ, bản vẽ kèm theo báo cáo kết quả thăm dò phải tuân thủ đúng theo quy định tại mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tại bản đồ hiện trạng mỏ và bản đồ địa hình mỏ, cá nhân ký xác nhận chức danh Giám đốc Công ty (Lê Hoàng) không đúng với chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bổ sung bản đồ địa chất khu vực kèm theo cột địa tầng và mặt cắt qua mỏ; mặt cắt tính trữ lượng (trên mặt cắt tính trữ lượng phải thể hiện ranh giới các khối tính; đối với từng khối phải ghi số hiệu và cấp trữ lượng).

Từ những kết quả thăm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty chỉnh sửa theo các nội dung trên; bổ sung Đề án thăm dò, hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trang bìa thuyết minh báo cáo kết quả thăm dò, phụ lục sau khi chỉnh sửa bổ sung dòng chữ: "Đã được chỉnh sửa theo Thông báo số .../TB-STNMT ngày ... tháng ... năm ... của Sở Tài nguyên và Môi trường".

Hồ sơ lập thành 03 bộ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Công thương, Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty Cổ phần 389;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(10).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Duyệt

nguyên và môi trường quy định về an toàn do khoáng sản, dung của mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Báo cáo đã cơ bản xác định được: Đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ; chỉ tiêu tính trữ lượng; đặc điểm tính chất cơ lý, chất lượng của đá vôi trong khu vực thăm dò, định hướng cho việc sử dụng; Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình, điều kiện khai thác mỏ phục vụ cho công tác thiết kế khai thác và những yếu tố tác động đến môi trường.

2. Một số nội dung cần làm rõ, chỉnh sửa, bổ sung:

a) Phần thuyết minh:

- Phần mở đầu bổ sung cơ sở pháp lý; đề nghị áp dụng theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; nêu khối lượng và thời gian thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Chương I: Bổ sung hiện trạng khai thác khoáng sản trước đây.

- Chương 6. Công tác tính trữ lượng:

+ Tính bổ sung khối ven rìa từ điểm không chế số 1 đến tuyến T1 và khối từ điểm không chế số 3 đến tuyến T3.

+ Kết quả tính trữ lượng theo phương pháp đẳng cao tuyến chưa chính xác.

- Tại phụ lục 4:

+ Kết quả tính trữ lượng chưa chính xác:

+ Kết quả tính trữ lượng theo mặt cắt song song thẳng đứng: Tính toán bổ sung hai khối ven rìa và tính toán lại diện tích mặt cắt tính trữ lượng (kiểm tra thấy diện tích các mặt cắt lớn hơn so với thực tế).

Nơi nhận:

- Các Sở: Công thương, Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty Cổ phần 389;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(10).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Duyệt

Số: 93 /TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 9 năm 2014

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty Cổ phần 389 đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của Sở Công Thương và Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thông báo kết quả như sau:

1. Báo cáo kết quả thăm dò được lập theo mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Báo cáo đã cơ bản xác định được: Đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ; chỉ tiêu tính trữ lượng; đặc điểm tính chất cơ lý, chất lượng của đá vôi trong khu vực thăm dò, định hướng cho việc sử dụng; Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình, điều kiện khai thác mỏ phục vụ cho công tác thiết kế khai thác và những yếu tố tác động đến môi trường.

2. Một số nội dung cần làm rõ, chỉnh sửa, bổ sung:

a) Phần thuyết minh:

- Phần mở đầu bổ sung cơ sở pháp lý; đề nghị áp dụng theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; nêu khối lượng và thời gian thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Chương I: Bổ sung hiện trạng khai thác khoáng sản trước đây.

- Chương 6. Công tác tính trữ lượng:

+ Tính bổ sung khối ven rìa từ điểm khống chế số 1 đến tuyến T1 và khối từ điểm khống chế số 3 đến tuyến T3.

+ Kết quả tính trữ lượng theo phương pháp đẳng cao tuyến chưa chính xác.

- Tại phụ lục 4:

+ Kết quả tính trữ lượng chưa chính xác:

+ Kết quả tính trữ lượng theo mặt cắt song song thẳng đứng: Tính toán bổ sung hai khối ven rìa và tính toán lại diện tích mặt cắt tính trữ lượng (kiểm tra thấy diện tích các mặt cắt lớn hơn so với thực tế).

b) Phần bản vẽ và các tài liệu liên quan:

- Yêu cầu ghi rõ tên công trình và tên của các bản đồ, bản vẽ kèm theo báo cáo kết quả thăm dò phải tuân thủ đúng theo quy định tại mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tại bản đồ hiện trạng mỏ và bản đồ địa hình mỏ, cá nhân ký xác nhận chức danh Giám đốc Công ty (Lê Hoàng) không đúng với chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bổ sung bản đồ địa chất khu vực kèm theo cột địa tầng và mặt cắt qua mỏ; mặt cắt tính trữ lượng (trên mặt cắt tính trữ lượng phải thể hiện ranh giới các khối tính; đối với từng khối phải ghi số hiệu và cấp trữ lượng).

Từ những kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty chỉnh sửa theo các nội dung trên; bổ sung Đề án thăm dò, hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trang bìa thuyết minh báo cáo kết quả thăm dò, phụ lục sau khi chỉnh sửa bổ sung dòng chữ: "Đã được chỉnh sửa theo Thông báo số .../TB-STNMT ngày ... tháng ... năm ... của Sở Tài nguyên và Môi trường".

Hồ sơ lập thành 03 bộ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Công thương, Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty Cổ phần 389;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(10).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

Số: 93 /TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 9 năm 2014

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty Cổ phần 389 đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của Sở Công Thương và Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thông báo kết quả như sau:

1. Báo cáo kết quả thăm dò được lập theo mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Báo cáo đã cơ bản xác định được: Đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ; chỉ tiêu tính trữ lượng; đặc điểm tính chất cơ lý, chất lượng của đá vôi trong khu vực thăm dò, định hướng cho việc sử dụng; Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình, điều kiện khai thác mỏ phục vụ cho công tác thiết kế khai thác và những yếu tố tác động đến môi trường.

2. Một số nội dung cần làm rõ, chỉnh sửa, bổ sung:

a) Phần thuyết minh:

- Phần mở đầu bổ sung cơ sở pháp lý; đề nghị áp dụng theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; nêu khối lượng và thời gian thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Chương I: Bổ sung hiện trạng khai thác khoáng sản trước đây.

- Chương 6. Công tác tính trữ lượng:

+ Tính bổ sung khối ven rìa từ điểm khống chế số 1 đến tuyến T1 và khối từ điểm khống chế số 3 đến tuyến T3.

+ Kết quả tính trữ lượng theo phương pháp đẳng cao tuyến chưa chính xác.

- Tại phụ lục 4:

+ Kết quả tính trữ lượng chưa chính xác:

+ Kết quả tính trữ lượng theo mặt cắt song song thẳng đứng: Tính toán bổ sung hai khối ven rìa và tính toán lại diện tích mặt cắt tính trữ lượng (kiểm tra thấy diện tích các mặt cắt lớn hơn so với thực tế).

b) Phần bản vẽ và các tài liệu liên quan:

- Yêu cầu ghi rõ tên công trình và tên của các bản đồ, bản vẽ kèm theo báo cáo kết quả thăm dò phải tuân thủ đúng theo quy định tại mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tại bản đồ hiện trạng mỏ và bản đồ địa hình mỏ, cá nhân ký xác nhận chức danh Giám đốc Công ty (Lê Hoàng) không đúng với chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bổ sung bản đồ địa chất khu vực kèm theo cột địa tầng và mặt cắt qua mỏ; mặt cắt tính trữ lượng (trên mặt cắt tính trữ lượng phải thể hiện ranh giới các khối tính; đối với từng khối phải ghi số hiệu và cấp trữ lượng).

Từ những kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty chỉnh sửa theo các nội dung trên; bổ sung Đề án thăm dò, hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trang bìa thuyết minh báo cáo kết quả thăm dò, phụ lục sau khi chỉnh sửa bổ sung dòng chữ: "Đã được chỉnh sửa theo Thông báo số .../TB-STNMT ngày ... tháng ... năm ... của Sở Tài nguyên và Môi trường".

Hồ sơ lập thành 03 bộ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Công thương, Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty Cổ phần 389;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(10).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Duyệt

Số: 93 /TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 9 năm 2014

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty Cổ phần 389 đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của Sở Công Thương và Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thông báo kết quả như sau:

1. Báo cáo kết quả thăm dò được lập theo mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Báo cáo đã cơ bản xác định được: Đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ; chỉ tiêu tính trữ lượng; đặc điểm tính chất cơ lý, chất lượng của đá vôi trong khu vực thăm dò, định hướng cho việc sử dụng; Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình, điều kiện khai thác mỏ phục vụ cho công tác thiết kế khai thác và những yếu tố tác động đến môi trường.

2. Một số nội dung cần làm rõ, chỉnh sửa, bổ sung:

a) Phần thuyết minh:

- Phần mở đầu bổ sung cơ sở pháp lý; đề nghị áp dụng theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; nêu khối lượng và thời gian thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Chương I: Bổ sung hiện trạng khai thác khoáng sản trước đây.

- Chương 6. Công tác tính trữ lượng:

+ Tính bổ sung khối ven rìa từ điểm khống chế số 1 đến tuyến T1 và khối từ điểm khống chế số 3 đến tuyến T3.

+ Kết quả tính trữ lượng theo phương pháp đẳng cao tuyến chưa chính xác.

- Tại phụ lục 4:

+ Kết quả tính trữ lượng chưa chính xác:

+ Kết quả tính trữ lượng theo mặt cắt song song thẳng đứng: Tính toán bổ sung hai khối ven rìa và tính toán lại diện tích mặt cắt tính trữ lượng (kiểm tra thấy diện tích các mặt cắt lớn hơn so với thực tế).

b) Phân bản vẽ và các tài liệu liên quan:

- Yêu cầu ghi rõ tên công trình và tên của các bản đồ, bản vẽ kèm theo báo cáo kết quả thăm dò phải tuân thủ đúng theo quy định tại mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tại bản đồ hiện trạng mỏ và bản đồ địa hình mỏ, cá nhân ký xác nhận chức danh Giám đốc Công ty (Lê Hoàng) không đúng với chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bổ sung bản đồ địa chất khu vực kèm theo cột địa tầng và mặt cắt qua mỏ; mặt cắt tính trữ lượng (trên mặt cắt tính trữ lượng phải thể hiện ranh giới các khối tính; đối với từng khối phải ghi số hiệu và cấp trữ lượng).

Từ những kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty chỉnh sửa theo các nội dung trên; bổ sung Đề án thăm dò, hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trang bìa thuyết minh báo cáo kết quả thăm dò, phụ lục sau khi chỉnh sửa bổ sung dòng chữ: "*Đã được chỉnh sửa theo Thông báo số .../TB-STNMT ngày ... tháng ... năm ... của Sở Tài nguyên và Môi trường*".

Hồ sơ lập thành 03 bộ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đề Công ty biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Công thương, Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty Cổ phần 389;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(10).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Duyệt

**UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 697 /SCT-KT

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 8 năm 2014

V/v Thẩm định báo cáo thăm dò
mỏ đá Phai Kịt, xã Hồng
Phong, huyện Cao Lộc.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Công Thương nhận được công văn số 831/STNMT-TNKSĐC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc. Sau khi xem xét nội dung hồ sơ của Báo cáo kết quả thăm dò, Sở Công Thương có ý kiến tham gia như sau:

1. Về nội dung của báo cáo thăm dò:

1.1. Báo cáo được lập cơ bản theo Mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản

1.2. Nội dung của báo cáo đã xác định những vấn đề cơ bản như:

- + Đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ.
- + Chỉ tiêu tính trữ lượng
- + Đặc điểm tính chất cơ lý và chất lượng của cát sỏi trong khu vực thăm dò, định hướng cho việc sử dụng chúng.
- + Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình và điều kiện khai thác mỏ, phục vụ cho công tác thiết kế khai thác, và những yếu tố tác động đến môi trường chung của khu vực thực hiện dự án.

2. Một số nội dung yêu cầu cần chỉnh sửa, bổ sung:

2.1. Phần thuyết minh: Chương 6. Công tác tính trữ lượng. Đề nghị chỉnh sửa và bổ sung những nội dung sau

- Trữ lượng của mỏ tính thiếu hai khối ven rìa giáp với tuyến T1 và T3
- Đề nghị kiểm tra lại tính trữ lượng theo phương pháp đẳng cao tuyến cho chính xác.
- So sánh kết quả giữa hai phương pháp tính trữ lượng.
- Tại phụ lục 4. Kết quả tính trữ lượng:
- + Kết quả tính trữ lượng không chính xác
- + Phương pháp tính toán trữ lượng theo mặt cắt song song thẳng đứng, đề nghị tính toán bổ sung hai khối ven rìa và tính toán lại diện tích mặt cắt tính trữ

lượng, qua kiểm tra thấy diện tích các mặt cắt lớn hơn nhiều so với thực tế, làm trữ lượng của mỏ tăng lên rất nhiều so với thực tế.

2.2. Phần bản vẽ: Còn thiếu các bản vẽ theo quy định tại mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Bản đồ vị trí giao thông khu mỏ tỷ lệ 1:100.000 – 1.200.000 (có thể đưa vào tập thuyết minh).

- Bản đồ địa chất khu vực tỷ lệ 1:10.000 – 1:50.000 kèm theo cột địa tầng và mặt cắt qua mỏ.

- Mặt cắt tính trữ lượng. Trên bản vẽ tính trữ lượng phải thể hiện ranh giới các khối tính. Đối với từng khối phải ghi số hiệu và cấp trữ lượng.

Trên đây là một số ý kiến tham gia cho báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản. Sở Công Thương gửi Sở Tài nguyên và môi trường biết để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KT.



GIÁM ĐỐC

Vũ Hồng Thủy

Số: **530** /SXD-KTKH&VLXD

Lạng Sơn, ngày **27** tháng 8 năm 2014

V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ
đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 831/STNMT-TNKSĐC ngày 25/8/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, căn cứ vào các văn bản hiện hành và lĩnh vực chuyên ngành quản lý, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

I. Thông tin chung của dự án:

- Tên mỏ: Mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần 389 (địa chỉ: số 43, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn).
- Địa điểm thực hiện: trong ranh giới diện tích khai thác 1,5 ha (đã được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1159/GP-UBND ngày 19/6/2008) tại xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Diện tích khu vực thăm dò: 1,5 ha.
- Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần Tư vấn Mỏ (địa chỉ: Phòng 3+4/B2 tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

II. Nội dung tham gia ý kiến:

1. Nội dung hồ sơ xin ý kiến thẩm định:

- Nội dung của Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ đá Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn của Công ty cổ phần 389, do Công ty cổ phần Tư vấn Mỏ lập cơ bản đáp ứng các nội dung chính theo Mẫu số 33 ban hành theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Hồ sơ xin ý kiến thẩm định còn thiếu Đề án thăm dò khoáng sản đã được phê duyệt làm cơ sở đối chiếu, tham gia ý kiến về kết quả thực hiện khối lượng các công trình thăm dò; luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; phương pháp khoan nổ và tính trữ lượng khoáng sản; danh mục thiết bị, công cụ chuyên dùng để thi công công trình thăm dò.

Mới chỉ nhận được bản phô tô Giấy phép khai thác khoáng sản số 1159/GP-UBND ngày 19/6/2008; Bản đồ xác định ranh giới, diện tích khu vực thăm dò, tọa độ các điểm xác định các điểm khép góc khu vực thăm dò kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản.

2. Điều kiện hành nghề của tổ chức tư vấn, các cá nhân tham gia Đề án:

- a) Công ty cổ phần Tư vấn Mỏ có tư cách pháp lý, đủ điều kiện năng lực để thực hiện khảo sát thăm dò khoáng sản (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103002412 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

cấp đăng ký thay đổi lần 3 ngày 26/5/2008). Tuy nhiên, còn một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định:

b) Hồ sơ của đơn vị tư vấn còn thiếu:

- Văn bản chấp thuận đơn vị tư vấn của chủ đầu tư;
- Danh sách cán bộ, công nhân tham gia thi công đề án thăm dò Mỏ đá vôi Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Các cá nhân tham gia Đề án:

- + Cá nhân ký, xác nhận chức danh Chủ nhiệm đề án (chủ biên) ông Phạm Trường Sinh có chứng chỉ hành nghề theo quy định. Tuy nhiên còn nội dung yêu cầu rà soát: Quyết định giao nhiệm vụ, bổ nhiệm chức danh Chủ nhiệm đề án ban hành ngày 06/4/2013 không số; Lý lịch khoa học thiếu xác nhận của đơn vị quản lý, sử dụng lao động.

- Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn thể hiện: tại Quyết định không số ban hành ngày 06/4/2013 của Công ty cổ phần Tư vấn Mỏ, bổ nhiệm ông Nguyễn Đường Giang chức danh Chỉ huy thi công Đề án, chịu trách nhiệm chỉ đạo thi công các hạng mục công trình thuộc Đề án (khảo sát hiện trạng mỏ; khảo sát đo vẽ bản đồ địa chất-thủy văn và các công việc khác ngoài hiện trường) không có chứng chỉ hành nghề theo quy định, mới chỉ có bằng tốt nghiệp Kỹ sư địa chất công trình-ĐKT, tốt nghiệp năm 2008.

Không có văn bằng, chứng chỉ hành nghề kèm theo Hồ sơ, do đó không có cơ sở để kiểm tra, đánh giá sự phù hợp về điều kiện năng lực hành nghề của các cá nhân: ký xác nhận tại các bản vẽ (Phan Văn Quyết, Nguyễn Văn Chính, Lê Hoàng); tên của nhóm tác giả tại tập Báo cáo kết quả thăm dò (Hà Thành Như, Nguyễn Trung Thành, Phạm Khánh Huy).

Cá nhân ký xác nhận chức danh Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Mỏ (ông Lê Hoàng), tại bản vẽ Hiện trạng mỏ (bản vẽ số 1), bản vẽ Địa hình mỏ (bản vẽ số 1) không đúng với chức danh Giám đốc Công ty tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103002412 (ông Nguyễn Đức Liên).

c) Hợp đồng số 09/HĐ-KT ngày 28/3/2013, các căn cứ để ký kết hợp đồng, một số văn bản pháp lý đã hết hiệu lực thi hành: Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; Nghị định số 111/2006/NĐ-CP của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

3. Nội dung Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm VLXD TT còn một số nội dung đề nghị rà soát, chỉnh sửa về bố cục của báo cáo đảm bảo tuân thủ theo trình tự quy định, cụ thể:

- Phần mở đầu còn thiếu:

- + Cơ sở pháp lý của tổ chức, cá nhân lập báo cáo; thời gian thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác thăm dò.

- Khái quát khu thăm dò, đề nghị bổ sung nội dung, làm rõ hơn vị trí địa lý, tọa độ các điểm khép góc, ranh giới và diện tích thăm dò đảm bảo diện tích thăm dò nằm trong ranh giới diện tích khai thác 1,5ha (đã được UBND tỉnh

Lạng Sơn cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1159/GP-UBND ngày 19/6/2008).

Bổ sung nội dung về Hiện trạng mỏ đá, đề nghị thể hiện rõ và chi tiết (bao gồm cả nội dung thể hiện trên các bản đồ) ranh giới khu vực đã khai thác, cao độ hiện trạng đã khai thác và các công trình phục vụ khai thác trên bản đồ hiện trạng, bản đồ bố trí các công trình; rà soát, kiểm tra vị trí tọa độ các điểm khép góc khu vực thăm dò với tọa độ các điểm khép góc đã được xác định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 1159/GP-UBND ngày 19/6/2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn làm cơ sở xác định giải pháp thăm dò, tính toán trữ lượng khoáng sản, cụ thể:

Theo Kết quả báo cáo thăm dò: diện tích 1,5ha; trữ lượng 653.197m³ tính ở cấp trữ lượng 121 và 122 thỏa mãn nhu cầu đáp ứng công suất khai thác 50.000 m³/năm.

Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1159/GP-UBND: diện tích 1,5ha; trữ lượng 484.000m³; công suất khai thác 10.000 m³/năm.

Trên đây là một số ý kiến tham gia thẩm định Báo cáo thăm dò khoáng sản đá vôi Mỏ đá Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Sở Xây dựng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTKH&VLXD. 2

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Kim Tiến